

Số: 016 /2017/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 10/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	ACB		NAG	ACB
2	BTS		PPS	BTS
3	CAP		PVB	CAP
4	CEO		PVC	CEO
5	CPC			CPC
6	CTP			CTP
7	DAD			DAD
8	DAE			DAE
9	DBT			DBT
10	DGC			DGC
11	DGL			DGL
12	DHP			DHP
13	DHT			DHT
14	DNP			DNP
15	DNY			DNY
16	DST			DST
17	DXP			DXP
18	EBS			EBS
19	GMX			GMX
20	HCC			HCC
21	HDA			HDA
22	HHG			HHG
23	HJS			HJS
24	HLC			HLC
25	HLD			HLD
26	HOM			HOM
27	HTC			HTC
28	HUT			HUT
29	HVT			HVT
30	ICG			ICG
31	IDV			IDV



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
32	INN			INN
33	ITQ			ITQ
34	KKC			KKC
35	KLF			KLF
36	KVC			KVC
37	L14			L14
38	L61			L61
39	LAS			LAS
40	LDP			LDP
41	LHC			LHC
42	LIG			LIG
43	MAC			MAC
44	MBS			MBS
45	MCC			MCC
46	NBC			NAG
47	NDN			NBC
48	NDX			NDN
49	NET			NDX
50	NHA			NET
51	NTP			NHA
52	NVB			NTP
53	PBP			NVB
54	PCE			PBP
55	PCT			PCE
56	PDB			PCT
57	PHC			PDB
58	PMC			PHC
59	PMP			PMC
60	PMS			PMP
61	PSD			PMS
62	PSE			PPS
63	PTI			PSD
64	PVE			PSE
65	PVI			PTI
66	PVS			PVB
67	QHD			PVC
68	QTC			PVE
69	RCL			PVI
70	S55			PVS
71	S99			QHD
72	SD4			QTC
73	SD5			RCL
74	SD6			S55
75	SD9			S99
76	SDT			SD4

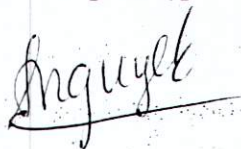
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
77	SEB			SD5
78	SGC			SD6
79	SHB			SD9
80	SHN			SDT
81	SLS			SEB
82	SPP			SGC
83	SSM			SHB
84	TA9			SHN
85	TC6			SLS
86	TDN			SPP
87	TEG			SSM
88	THT			TA9
89	TIG			TC6
90	TJC			TDN
91	TKC			TEG
92	TNG			THT
93	TTB			TIG
94	TTC			TJC
95	TTH			TKC
96	TV2			TNG
97	TVC			TTB
98	V12			TTC
99	VC3			TTH
100	VC7			TV2
101	VCC			TVC
102	VCG			V12
103	VCS			VC3
104	VGC			VC7
105	VGS			VCC
106	VIT			VCG
107	VIX			VCS
108	VMC			VGC
109	VMI			VGS
110	VNC			VIT
111	VNR			VIX
112	VNT			VMC
113	VTH			VMI
114	VTV			VNC
115	WCS			VNR
116	WSS			VNT
117				VTH
118				VTV
119				WCS
120				WSS

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 10/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Hồ Ngọc Việt Cường



Số 915 /2017/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 10/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	DLG	FTS	AAA
2	ABT	MCG		ABT
3	ACC	KMR		ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	APG			APG
7	ASM			ASM
8	ASP			ASP
9	BBC			BBC
10	BCE			BCE
11	BCG			BCG
12	BCI			BCI
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BRC			BRC
20	BSI			BSI
21	BTT			BTT
22	BVH			BVH
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
29	CLC			CLC
30	CLL			CLL
31	CMG			CMG
32	CNG			CNG
33	COM			COM
34	CSM			CSM
35	CSV			CSV
36	CTD			CTD
37	CTG			CTG
38	CTI			CTI
39	CTS			CTS
40	CVT			CVT
41	D2D			D2D
42	DAG			DAG
43	DAH			DAH
44	DCL			DCL
45	DCM			DCM
46	DGW			DGW
47	DHA			DHA
48	DHC			DHC
49	DHG			DHG
50	DHM			DHM
51	DIC			DIC
52	DIG			DIG
53	DLG			DMC
54	DMC			DPM
55	DPM			DPR
56	DPR			DQC
57	DQC			DRC
58	DRC			DRH
59	DRH			DSN
60	DSN			DVP
61	DVP			DXG
62	DXG			ELC
63	ELC			EVE
64	EVE			FCM
65	FCM			FCN
66	FCN			FIT
67	FIT			FLC
68	FLC			FMC
69	FMC			FPT
70	FPT			FTM
71	FTM			FTS
72	GAS			GAS
73	GDT			GDT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
74	GMC			GMC
75	GMD			GMD
76	GSP			GSP
77	GTN			GTN
78	HAH			HAH
79	HAI			HAI
80	HAP			HAP
81	HAR			HAR
82	HAX			HAX
83	HBC			HBC
84	HCD			HCD
85	HCM			HCM
86	HDC			HDC
87	HHS			HHS
88	HID			HID
89	HPG			HPG
90	HQC			HQC
91	HSG			HSG
92	HT1			HT1
93	HTI			HTI
94	HTL			HTL
95	HTV			HTV
96	IDI			IDI
97	IJC			IJC
98	IMP			IMP
99	ITA			ITA
100	ITD			ITD
101	KBC			KBC
102	KDC			KDC
103	KDH			KDH
104	KHA			KHA
105	KMR			KSB
106	KSB			L10
107	L10			LBM
108	LBM			LCG
109	LCG			LDG
110	LDG			LGC
111	LGC			LGL
112	LGL			LHG
113	LHG			LIX
114	LIX			LM8
115	LM8			LSS
116	LSS			MBB
117	MBB			MDG
118	MCG			MHC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	MDG			MSN
120	MHC			MWG
121	MSN			NAF
122	MWG			NBB
123	NAF			NCT
124	NBB			NKG
125	NCT			NLG
126	NKG			NNC
127	NLG			NSC
128	NNC			NT2
129	NSC			NVL
130	NT2			OPC
131	NVL			PAC
132	OPC			PAN
133	PAC			PC1
134	PAN			PDN
135	PC1			PDR
136	PDN			PET
137	PDR			PGC
138	PET			PGD
139	PGC			PGI
140	PGD			PHR
141	PGI			PJT
142	PHR			PNJ
143	PJT			POM
144	PNJ			PPC
145	POM			PTB
146	PPC			PVT
147	PTB			QBS
148	PVT			RAL
149	QBS			RDP
150	RAL			REE
151	RDP			ROS
152	REE			SAB
153	ROS			SAM
154	SAB			SBA
155	SAM			SBT
156	SBA			SC5
157	SBT			SCR
158	SC5			SFC
159	SCR			SFG
160	SFC			SFI
161	SFG			SHA
162	SFI			SHI
163	SHA			SHP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
164	SHI			SJD
165	SHP			SJS
166	SJD			SMC
167	SJS			SPM
168	SMC			SRC
169	SPM			SSC
170	SRC			SSI
171	SSC			ST8
172	SSI			STB
173	ST8			STG
174	STB			STK
175	STG			SVC
176	STK			SVI
177	SVC			SZL
178	SVI			TAC
179	SZL			TBC
180	TAC			TCH
181	TBC			TCL
182	TCH			TCM
183	TCL			TCO
184	TCM			TCT
185	TCO			TDW
186	TCT			THG
187	TDW			TIP
188	THG			TLH
189	TIP			TMP
190	TLH			TMS
191	TMP			TMT
192	TMS			TNA
193	TMT			TNC
194	TNA			TPC
195	TNC			TRC
196	TPC			TSC
197	TRC			TVS
198	TSC			TYA
199	TVS			UIC
200	TYA			VAF
201	UIC			VCB
202	VAF			VFG
203	VCB			VHC
204	VFG			VIC
205	VHC			VIP
206	VIC			VIS
207	VIP			VJC
208	VIS			VMD

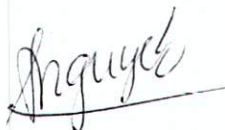
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
209	VJC			VND
210	VMD			VNE
211	VND			VNM
212	VNE			VNS
213	VNM			VPH
214	VNS			VPS
215	VPH			VRC
216	VPS			VSC
217	VRC			VSH
218	VSC			VSI
219	VSH			VTO
220	VSI			
221	VTO			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 10/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Hồ Ngọc Việt Cường



Vũ Đức Tiên

